

Số: 23/2020/NQ-HĐND

Hậu Giang, ngày 04 tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài
theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA IX KỲ HỌP THỨ 19**

- Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*
- Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 06 năm 2015;*
- Căn cứ Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29 tháng 11 năm 2006;*
- Căn cứ Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*
- Căn cứ Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23 tháng 9 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;*
- Căn cứ Nghị định số 38/2020/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*
- Căn cứ Thông tư số 21/2007/TT-BLĐTBXH ngày 08 tháng 10 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng và Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;*
- Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BLĐTBXH-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều về hỗ trợ đưa*

người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng quy định tại Nghị định số 61/2015/NĐ-CP ngày 09 tháng 7 năm 2015 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tạo việc làm và Quỹ quốc gia về việc làm;

Xét Tờ trình số 1941/TTr-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ người lao động trên địa bàn tỉnh Hậu Giang đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nghị quyết này áp dụng đối với người lao động có hộ khẩu thường trú trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, có nhu cầu đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng gồm các đối tượng sau:

- Người lao động thuộc các đối tượng là người dân tộc thiểu số; người thuộc hộ nghèo; hộ cận nghèo theo chuẩn được Thủ tướng Chính phủ quy định theo từng thời kỳ; Người lao động là thân nhân của người có công với cách mạng theo quy định của pháp luật hiện hành và hộ bị thu hồi đất nông nghiệp theo quy định tại Quyết định số 63/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động bị thu hồi đất (gọi tắt là *nhóm đối tượng 1*).

- Người lao động thuộc các đối tượng còn lại (gọi tắt là *nhóm đối tượng 2*).

b) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Hỗ trợ không hoàn lại một phần chi phí ban đầu làm hồ sơ (đào tạo nghề, ngoại ngữ, bồi dưỡng kiến thức cần thiết, tiền ăn, chi phí đi lại; lệ phí làm hộ chiếu, lệ phí cấp phiếu lý lịch tư pháp, lệ phí làm thị thực (visa), chi phí khám sức khỏe) khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, cụ thể:

a) Người lao động thuộc nhóm đối tượng 1: Mức hỗ trợ tối đa không quá 15 triệu đồng/lao động. Mức chi các khoản hỗ trợ được tính theo chi phí thực tế và được thanh toán một lần sau khi xuất cảnh.

b) Người lao động thuộc nhóm đối tượng 2: Mức hỗ trợ tối đa không quá 7,5 triệu đồng/lao động. Mức chi các khoản hỗ trợ được tính theo chi phí thực tế và được thanh toán một lần sau khi xuất cảnh.

2. Hỗ trợ cho vay chi phí xuất cảnh khi đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng:

a) Người lao động thuộc nhóm đối tượng 1 và nhóm đối tượng 2 nếu có nhu cầu vay vốn làm chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thì được vay tín chấp từ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh Hậu Giang với mức vay tối đa 100% tổng chi phí xuất cảnh được ghi trong hợp đồng ký kết giữa người lao động và doanh nghiệp (sau khi đã loại trừ phần chi phí hỗ trợ không hoàn lại), trong đó:

- Đối với nhóm đối tượng 1: Cho vay từ nguồn vốn Trung ương (dưới 100 triệu đồng) và nguồn vốn địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh (phần chênh lệch còn lại).

- Đối với nhóm đối tượng 2: Cho vay từ nguồn vốn địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách Xã hội tỉnh.

b) Trường hợp người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo những chương trình đặc biệt, chương trình hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Hậu Giang với các nước thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định mức hỗ trợ chi phí ban đầu và cho vay tín chấp tối đa đến 100% chi phí từ tổng nguồn vốn địa phương ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Hậu Giang theo từng năm.

c) Trường hợp số lượng người lao động có nhu cầu được hỗ trợ chi phí đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lớn hơn dự toán hàng năm, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm lập dự toán trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định bổ sung nguồn vốn hỗ trợ trong khả năng cân đối ngân sách địa phương.

d) Lãi suất cho vay được áp dụng theo quy định hiện hành của Ngân hàng Chính sách Xã hội.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện việc hỗ trợ trong giai đoạn 2021 - 2025 dự kiến 146.525 triệu đồng, trong đó:

1. Ngân sách Trung ương: 51.000 triệu đồng.
2. Ngân sách cấp tỉnh: 95.525 triệu đồng, trong đó:
 - a) Nguồn vốn thường xuyên: 22.650 triệu đồng.

b) Nguồn vốn đầu tư phát triển trong nguồn cân đối đầu năm, nguồn thu vượt trong năm và các nguồn hợp pháp khác (nếu có): 72.875 triệu đồng.

Điều 4. Điều khoản chuyển tiếp

1. Trường hợp người lao động thuộc nhóm đối tượng 2, đang thụ hưởng các chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang nhưng thời gian xuất cảnh sau ngày Nghị quyết này có hiệu lực, nếu có nhu cầu vay đủ 100% chi phí xuất cảnh (sau khi đã loại trừ phần chi phí hỗ trợ không hoàn lại) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 2 của Nghị quyết này thì được xem xét cho vay bổ sung theo quy định.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang quy định chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng giai đoạn 2019 - 2020 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Điều 5. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa IX Kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 04 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021./. *vt*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, VPCP, VPCTN;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- TT: TƯ, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng Tỉnh ủy;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT. *vt*

CHỦ TỊCH



Trần Văn Huyền